

THÔNG BÁO

Danh mục thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố trực thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thay thế lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo của Sở Nội vụ/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục thường xuyên, lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính thay thế và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh

mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; bãi bỏ lĩnh vực Công chức và lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao/UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới lĩnh vực thuế

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Hiện nay, thủ tục hành chính có sự thay đổi nên Văn phòng HĐND-UBND thành phố đã rà soát, cập nhật, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố gồm 362 thủ tục thuộc 61 lĩnh vực, trong đó: 298 thủ tục thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố, UBND thành phố; 26 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; 28 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an thành phố; 10 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội thành phố *(theo phụ lục đính kèm)*.

Văn phòng HĐND-UBND thành phố thông báo đến các cơ quan, đơn vị được biết. Thông báo này thay thế Thông báo số 627/TB-VP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Văn phòng HĐND-UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, dtkhen.



Trần Kim Huệ



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THÀNH PHỐ**
(Đính kèm Thông báo số 2784/TB-VP ngày 19 tháng 12 năm 2024
của Văn phòng HĐND-UBND thành phố)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi Chú
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND		
I. NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
1. Lĩnh vực: Nông nghiệp		
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	
2. Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn:		
1	Hỗ trợ dự án liên kết	
3. Lĩnh vực: Lâm nghiệp		
1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	
2	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường	
3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	
4	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	
4. Lĩnh vực: Thủy lợi		
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	
5	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND cấp huyện phê duyệt)	
5. Lĩnh vực: Thủy sản		
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
3	Công bố mở cảng cá loại 3	

4	Xóa đăng ký tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét)	
5	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét)	
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét)	
7	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét)	
6. Lĩnh vực: Kiểm lâm		
1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND cấp huyện phê duyệt)	
2	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	
7. Lĩnh vực: Trồng trọt		
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	
8. Lĩnh vực: Chăn nuôi		
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	
2	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1. Lĩnh vực: Giáo dục mầm non		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
2. Lĩnh vực: Giáo dục tiểu học		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	

4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
5	Giải thể trường tiểu học	
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
3. Lĩnh vực: Giáo dục trung học		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
2	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
3	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động trở lại	
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động trở lại	
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
6	Tuyển sinh trung học cơ sở	
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	
8	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	
9	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	
10	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	
11	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
4. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
1	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
2	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	
4	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	
5	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	
6	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	
7	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	
5. Lĩnh vực: Cơ sở giáo dục khác		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	
6. Lĩnh vực: Giáo dục thường xuyên		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	

H.C.A
VHON
NHAN
A
HIN D
T. KIEN

3	Sáp, nhập, tách trung tâm học tập cộng đồng	
4	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	
III. NGÀNH XÂY DỰNG		
1. Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng		
1	Thẩm định và điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp).	
2	Thẩm định và điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)	
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
2. Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc		
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	

3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	
3. Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật		
1	Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	
4. Lĩnh vực: Nhà ở		
1	Công nhận Ban Trị sự	
IV. NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
1. Lĩnh vực: Đất đai		
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	
3	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	
5	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	
6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	
7	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	
8	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	



9	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	
10	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	
11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	
12	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	
14	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	
15	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	
16	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	
17	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	
18	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	
19	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	
20	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	
21	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	
2. Lĩnh vực: Môi trường		
1	Cấp Giấy phép môi trường	
2	Cấp đổi Giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường	
4	Cấp lại Giấy phép môi trường	

3. Lĩnh vực: Biển và hải đảo		
1	Giao khu vực biển	
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	
3	Trả lại khu vực biển	
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
5	Công nhận khu vực biển	
4. Lĩnh vực: Tài nguyên nước		
1	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất	
2	Lấy ý kiến của UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	
5. Lĩnh vực: Ứng phó sự cố tràn dầu		
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	
6. Lĩnh vực: Thuế		
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	
V. NGÀNH Y TẾ		
1. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
VI. NGÀNH CÔNG THƯƠNG		
1. Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước		
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu	
7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
2. Lĩnh vực: Kinh doanh khí		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
3. Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương		
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	
VII. NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1. Lĩnh vực: phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử		

1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
VIII. NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO		
1. Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở		
1	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
2	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
3	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	
4	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	
2. Thư viện		
1	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc sở sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
2	Thông báo sát nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc sở sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sở sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc sở sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
IX. NGÀNH LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
1. Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội		
1	Trợ cấp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
2	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
3	Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có Giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	
4	Tiếp nhận đối tượng bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	có khéo dài thêm 10 ngày
5	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
7	Dừng trợ cấp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	
2. Lĩnh vực: Phòng, chống Tệ nạn xã hội		
1	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	

2	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
3	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
3. Lĩnh vực: Người có công		
1	Thăm viếng mộ liệt sỹ	
2	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	
3	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng	
4. Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp		
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.	
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
3	Bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.	
4	Miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.	
5. Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương		
1	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	
6. Lĩnh vực: Trẻ em		
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
7. Lĩnh vực: Bảo hiểm xã hội		
1	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	
8. Lĩnh vực: Việc làm		
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm đối với người lao động	
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh	
9. Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước		
1	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài	
2	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
X. NGÀNH NỘI VỤ		
1. Lĩnh vực: Tổ chức - Biên chế		
1	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	

2	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
4	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính	
5	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	
6	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính	
2. Lĩnh vực: Thi đua Khen thưởng		
1	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho cá nhân và tập thể theo công trạng	
2	Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến	
3	Thủ tục tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở	
4	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	
5	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
6	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	
7	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	
3. Lĩnh vực: Tín ngưỡng, Tôn giáo		
1	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
2	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
3	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
4	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	
5	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo; tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	
6	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
7	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	
4. Lĩnh vực: Tổ chức phi Chính phủ		
1	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập Hội	
2	Thành lập Hội	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức Đại hội thành lập, Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hội	
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên Hội, phê duyệt điều lệ Hội	
5	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	
6	Thủ tục tự giải thể	
7	Thủ tục cho phép Hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	
5. Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về quĩ		

1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ, công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
3	Thủ tục công nhận (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	
7	Thủ tục quỹ tự giải thể	

5. Lĩnh vực: Viên chức

1	Thi tuyển viên chức	
2	Xét tuyển viên chức	

XI. NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Lĩnh vực: Đường thủy nội địa

1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	

8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người).	
10	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	
11	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
13	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
14	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	
15	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
16	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	
17	Công bố hoạt động khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
18	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	
19	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
20	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
21	Gia hạn hoạt động bến thủy nội địa	

XII. NGÀNH TÀI CHÍNH

1. Lĩnh vực: Quản lý Công sản

1	Mua quyền hóa đơn	
2	Mua hóa đơn lẻ	
3	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.	
4	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	
5	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	
6	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
7	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị huỷ hoại.	
8	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
9	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	
10	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	
11	Quyết định điều chuyển tài sản công	
12	Quyết định bán tài sản công.	
13	Quyết định thanh lý tài sản công	

XIII. NGÀNH THANH TRA		
1. Lĩnh vực: Khiếu nại Tố cáo		
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	
3	Thủ tục giải quyết tố cáo	
4	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	
5	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	
2. Lĩnh vực: Phòng chống tham nhũng		
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	
2	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
3	Thủ tục thực hiện việc giải trình	
XIV. NGÀNH TƯ PHÁP		
1. Lĩnh vực: Hộ tịch		
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
16	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
17	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	
2. Lĩnh vực: Bồi thường Nhà nước		
1	Thủ tục phục hồi danh dự	
2	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
3. Lĩnh vực: Chứng thực		
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	



2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
9	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
4. Lĩnh vực: Nuôi con nuôi		
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
XV. NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
1. Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
2. Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã		
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	

7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

XVI. DÂN TỘC

1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc	
2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
---	-----------------------------------	--



2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
9	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
11	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
13	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	
14	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	

16	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
18	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
19	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
20	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
21	Cung cấp dữ liệu đất đai	

II. LĨNH VỰC: GIAO DỊCH ĐẢM BẢO

1	Thủ tục Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
2	Thủ tục Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
3	Thủ tục xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
4	Thủ tục Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
5	Thủ tục Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ CỦA CÔNG AN THÀNH PHỐ

1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	
2	Cấp lại thẻ Căn cước công dân	
3	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự	
5	Đổi thẻ căn cước công dân	
6	Cấp thẻ căn cước công dân khi đã có thông tin trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	
7	Phục hồi hoạt động của cơ sở phương tiện giao thông cơ giới hộ gia đình và cá nhân	
8	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ trên đường sắt	
9	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa	
10	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	
11	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	
12	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	
13	Trình báo mất giấy thông hành	
14	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	



15	Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	
16	Xác nhận sổ chứng minh nhân dân, căn cước công dân	
17	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	
18	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa	
19	Đăng ký cấp biển số xe lần đầu thực hiện tại Công an cấp huyện	
20	Đăng ký sang tên, di chuyển xe thực hiện tại Công an cấp huyện	
21	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp huyện	
22	Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp huyện	
23	Đăng ký xe tạm thời	
24	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp huyện	
25	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng công an nhân dân	
26	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng công an nhân dân	
27	Cấp thẻ căn cước công dân khi chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	
28	Trình báo mất thẻ ABTC	
D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ CỦA BẢO		
1	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, BHYT	
2	Đăng ký đóng/cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	
3	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện, cấp sổ BHXH	
4	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTB, BHTNLD-BNN; cấp sổ BHXH, BHYT	
5	Thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh BHYT/cấp giấy chứng nhận không cùng chi trả trong năm	
6	Thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với cơ sở khám chữa bệnh BHYT	
7	Ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT	
8	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận	
9	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp	
10	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại hoặc thay đổi thông tin cá nhân	
Tổng	362	